BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 203515

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Vi sinh Thú y

Tên Tiếng Anh: Veterinary microbiology

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn*: Bệnh Truyền nhiễm – Thú y cộng đồng
- *Khoa*: CHĂN NUÔI THÚ Y

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (02 tín chỉ lý thuyết, 01 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 3 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)

Học kỳ: 4 (học kỳ 1 năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: Hoàng Thanh Hải (SĐT: 0868341349; Email: hai.hoangthanh@hcmuaf.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- *Môn học tiên quyết:* Vi sinh đại cương
- *Môn học trước:*Vi sinh đại cương

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☐					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành X☐		Chuyên ngành X		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc X☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt X☐

II. Mô tả học phần

(Mô tả ngắn gọn về học phần).

Vi sinh thú y là môn học về vi sinh vật (vi-rút, vi khuẩn, và nấm) gây bệnh trong thú y, bao gồm những kiến thức về đặc điểm hình thái, nuôi cấy, sinh bệnh học của vi sinh vật. Cùng những bệnh do vi sinh vật đó gây ra với những triệu chứng bệnh tích đặc trưng, cách chẩn đoán, phát hiện vi sinh vật.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

**** Mục tiêu***:

Mục tiêu ***(Goals)***	**Mô tả** ***(Goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT**

G1	Sinh viên có kiến thức về đặc điểm hình thái của VSV, từ đó liên hệ đến cách chẩn thông qua hình thái cũng như sức chống chịu (đối với vi-rút).	PLO1, PLO2, PLO4
G2	Sinh viên có kiến thức về đặc điểm nuôi cấy của VSV từ đó liên hệ đến ứng dụng về chẩn đoán	PLO1, PLO2, PLO4
G3	Sinh viên có kiến thức cơ bản sinh bệnh học của VSV, những bệnh với triệu chứng, bệnh tích đặc trưng của VSV gây ra.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4
G4	Sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản trong chẩn đoán VSV.	PLO1, PLO2, PLO4, PLO6, PLO7, PLO11, PLO12
G5	Sinh viên có kỹ năng tự nhận thức, đặt câu hỏi, thảo luận, trình bày quan điểm.	PLO6, PLO7, PLO8

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT).*

N : Không đóng góp/không liên quan
S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều
H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16
2 0 3 5 1 5	Vi sinh thú y	S	H	S	H	N	S	S	S	N	N	H	S	S	S	S	N

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	- Biết cách chẩn đoán, nhận biết VSV thông qua hình thái, phân lập, triệu chứng, bệnh tích của bệnh đặc trưng mà VSV đó gây ra.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4
K2	- Áp dụng các cách tiếp cận khi nghiên cứu, xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến các nhóm vi sinh vật khác nhau: vi khuẩn, vi nấm, virus.	PLO2, PLO3, PLO4, PLO6, PLO8
Kĩ năng		
K3	- Kỹ năng làm việc nhóm bao gồm tự nhận thức, đặt câu hỏi, thảo luận, trình bày quan điểm và phân tích, đánh giá ý kiến của người khác.	PLO7, PLO8
K4	- Kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến VSV.	PLO8, PLO13, PLO12
K5	- Kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu VSV (sử dụng kính hiển vi quang học, làm tiêu bản nhuộm và quan sát VSV dưới kính hiển vi, nuôi cấy phân lập VSV trên môi trường nhân tạo, nhận biết được các nhóm VSV...).	PLO1, PLO2, PLO4, PLO6, PLO7, PLO11, PLO12

Thái độ		
G6	Thái độ - Tôn trọng giá trị đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm đối với XH, tôn trọng sự thật, nhận định vấn đề một cách khách quan.	PLO15
G7	- Ý thức học tập suốt đời, tự học hỏi nâng cao trình độ.	PLO14

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. **Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết giảng: chủ động tích cực/sinh viên làm trung tâm
- Thuyết trình theo nhóm
- Giao tiếp: hỏi – đáp trực tiếp
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc bài giảng, ghi nhận câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động, tích cực tham gia vào buổi giảng: đặt câu hỏi, nêu vấn đề, trả lời, thảo luận.
- Phản biện: phát hiện những sai sót trong bài giảng của giảng viên.
- Thái độ: cầu thị.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm*:* 10

2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

2.1 Phương thức đánh giá

- Điều kiện bắt buộc: đạt học phần thực hành
- Điểm môn học = Điểm khuyến khích + điểm thi cuối kỳ
- Điểm khuyến khích = 1/10 (Seminar)
- Điểm thi cuối kỳ: 9/10

2.2 Hình thức thi

- Trắc nghiệm 40 câu, chọn đáp án đúng duy nhất, 10 câu hỏi tự luận ngắn
- Thời gian làm bài: 60 phút

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	**Thực hành**			**Lý thuyết**	
Các KQHTMĐ của HP	**Tham dự lớp (%)**	**Làm việc nhóm (%)**	**Thực hành (%)**	**Seminar (10%)**	**Thi cuối kỳ (90%)**

G1	X	X	X	X	X
G2	X	X	X	X	X
G3		X	X	X	X
G4		X	X	X	X
G5	X	X	X	X	X
G6		X	X	X	X
G7		X	X	X	X

Bảng 2. Kế hoạch đánh giá học phần

Kết quả mong đợi của học phần	Nội dung đánh giá	Chương/ bài học	Phương pháp đánh giá	Rubic sử dụng
G1	Có kiến thức về đặc điểm hình thái của VSV, từ đó liên hệ đến cách chẩn thông qua hình thái cũng như sức chống chịu (đối với vi-rút).	Tất cả các bài học	• Phát biểu/chia sẻ ý kiến trên lớp • Seminar • Thi cuối kỳ	R4, R5, R6
G2	Có kiến thức về đặc điểm nuôi cấy của VSV từ đó liên hệ đến ứng dụng về chẩn đoán	Tất cả các bài học	• Phát biểu/chia sẻ ý kiến trên lớp • Seminar • Thi cuối kỳ	R4, R5, R6
G3	Có kiến thức cơ bản sinh bệnh học của VSV, những bệnh với triệu chứng, bệnh tích đặc trưng của VSV gây ra.	Tất cả các bài học	• Phát biểu/chia sẻ ý kiến trên lớp • Seminar • Thi cuối kỳ	R4, R5, R6
G4	Có kiến thức và kỹ năng cơ bản trong chẩn đoán VSV.	Tất cả các bài học	• Phát biểu/chia sẻ ý kiến trên lớp • Seminar	R4, R5, R6

			• Thi cuối kỳ	
G5	có kỹ năng tự nhận thức, đặt câu hỏi, thảo luận, trình bày quan điểm.	Tất cả các bài học	• Phát biểu/chia sẻ ý kiến trên lớp • Seminar	

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Bài giảng:***

- Vi sinh vật thú y (TS. Hoàng Thanh Hải)

**** Tài liệu tham khảo khác:***

- Veterinary Microbiology and Microbial Disease, 2nd Edition

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	***Asfaviridae và Poxviridae*** *(3 tiết)*	
	1. Hình thái 2. Sự nhân lên bên trong tế bào 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do virus gây ra 5. Chẩn đoán	G2, G3
2	***Herpesviridae, Adenoviridase***	
	1. Hình thái 2. Sự nhân lên bên trong tế bào 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do virus gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
3	***Parvoviridae, Circoviridae***	
	1. Hình thái 2. Sự nhân lên bên trong tế bào 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do virus gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
4	***Picornaviridae, Orthomyxoviridae***	

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	1. Hình thái 2. Sự nhân lên bên trong tế bào 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do virus gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
5	***Paramyxoviridae, Reoviridae, Coronaviridae***	
	1. Hình thái 2. Sự nhân lên bên trong tế bào 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do virus gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
6	***Arteriviridae, Flaviviridae***	
	1. Hình thái 2. Sự nhân lên bên trong tế bào 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do virus gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
7	***Birnaviridae, Rhadoviridae*** 1. Hình thái 2. Sự nhân lên bên trong tế bào 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do virus gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
8	***Streptococcus, Staphylococcus, Clostridium, Bacillus*** 1. Hình thái 2. Đặc điểm sinh trưởng, đặc tính sinh hoá 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do vi khuẩn gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
9	***Salmonella, E.Coli, Pasteurella***	
	1. Hình thái 2. Đặc điểm sinh trưởng, đặc tính sinh hoá 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do vi khuẩn gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
10	**Mycoplasma, xoắn khuẩn, Vk đóng dấu son, bordetella, Actinobacillus**	

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	1. Hình thái 2. Đặc điểm sinh trưởng, đặc tính sinh hoá 3. Sinh bệnh học 4. Bệnh do vi khuẩn gây ra 5. Chẩn đoán	G2 G3
11	Seminar 1	
	3 nhóm: Calicivirus, retrovirus, prion	G2 G3
12	Seminar 2	
	3 nhóm: Brucella, nấm và bệnh do nấm, Listeria	G2 G3

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

ĐH Nông Lâm TP. HCM, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)

Hoàng Thanh Hải

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)